

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học;

Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC HÀ

2. Ngày tháng năm sinh: 12/10/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Đông Thành, Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 245B, Bạch Đằng, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Hóa học, Nhà A4 Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội

Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: 0989-133-436; E-mail: hann@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ 8/1995 đến 8/1999: Giáo viên, Bí thư Đoàn trường THPT Bán Công Thị xã Ninh Bình, Ninh Bình.

Từ 9/1999 đến 4/2004: Giáo viên, Phó Bí thư Đoàn Trường Chuyên Lương Văn Tụy Ninh Bình, Chi ủy viên phụ trách công tác Đoàn Thanh Niên.

Từ 5/2004 – nay: Giảng viên Khoa Hóa học Đại học Sư phạm Hà Nội

+ Từ 10/2006 đến 10/2012: Phó trưởng Bộ môn Hóa lí.

+ Từ 2009 đến 11/2012: Bí thư Chi bộ Hóa lí – Kỹ thuật – Vô cơ

+ Từ 2011 đến 11/2012: Phó Bí thư Đảng ủy Khoa Hóa học

+ Từ 10/2012 đến nay: Trưởng Khoa Hóa học

+ Từ 12/2012 đến nay: Bí thư Đảng ủy Khoa Hóa học

Chức vụ: Hiện nay:

- + Bí thư Đảng ủy Khoa Hóa học, Trưởng Khoa Hóa học
- + Ủy viên BCH Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- + Ủy viên BCH Hội Khoa học Công nghệ xúc tác – hắp phụ Việt Nam
- + Trưởng ban xây dựng Khung chương trình chuyên sâu môn Hóa học cấp Trung học phổ thông (Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- + Ủy viên Ban xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018: chương trình hóa học, chương trình khoa học tự nhiên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Đảng ủy Khoa Hóa học, Trưởng Khoa Hóa học;

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà A4, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024-383-308-42

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 7 năm 1995; số văn bằng: A131760 ngành: Hóa học,; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 1
- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 02 năm 2004; số văn bằng: A010028; ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 12 năm 2010; số văn bằng: 07256; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hoá lí thuyết và Hoá lí; Nơi cấp bằng TS: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 12 tháng 12 năm 2013 (Quyết định số 8079/QĐ-ĐHSPHN ngày 12/12/2013, Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS ngày 01/11/2013).

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ứng dụng hóa học tính toán trong nghiên cứu cơ chế, bản chất của các quá trình dị thể, ví dụ như: nghiên cứu lý thuyết cơ chế phản ứng hydrogen hóa CO, CO₂ trên xúc tác dị thể, nghiên cứu lý thuyết phản ứng oxy-dehydrogen hóa alkane, phản ứng quang xúc tác; nghiên cứu quá trình hấp phụ.

- Ứng dụng hóa học tính toán trong nghiên cứu cấu trúc electron, tính chất của các vật liệu tiên tiến, vật liệu nano, vật liệu lõi vỏ core-shell, vật liệu lưỡng chức năng hấp phụ - xúc tác, định hướng ứng dụng trong xử lý môi trường, năng lượng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS (hướng dẫn chính: 02, hướng dẫn phụ: 01) và đang hướng dẫn chính 01 NCS;

- Đã hướng dẫn 20 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, đang hướng dẫn 02 HVCH

- Đã hoàn thành 05 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Trường, 02 đề tài cấp Bộ, 01 cấp NAFOSTED, 01 đề tài trong khuôn khổ Newton Research Collaboration Programme và đang chủ nhiệm 01 đề tài NAFOSTED tiềm năng (07/2018-07/2021);

- Đã công bố (số lượng) 101 bài báo khoa học, trong đó 36 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI;

- Tác giả chính 01 bằng độc quyền sáng chế đã được chấp nhận Đơn hợp lệ và có văn bản xác nhận khả năng bảo hộ của Viện Khoa học Sở hữu Trí tuệ:

- + Hệ vật liệu hấp phụ - xúc tác quang Fe-gC₃N₄/Diatomit và quy trình tổng hợp hệ vật liệu này, QĐ chấp nhận đơn hợp lệ số 6708w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2021; báo cáo đánh giá khả năng bảo hộ số TT002-21SC/BCĐG của Viện Khoa học Sở hữu Trí tuệ ngày 20/06/2021

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 01 Giáo trình đại học (đồng tác giả, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội), và 01 sách chuyên khảo (tác giả) thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2016 (Quyết định số 2380/QĐ-TTg ngày 6/12/2016) vì có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ 2010-2011 tới 2014-2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo các năm: 2010 (Quyết định số 1049/QĐ-BGDĐT 17/03/2010), năm 2012 (Quyết định số 2494/QĐ-BGDĐT 09/7/2012) , năm 2015 (Quyết định số 2325/QĐ-BGDĐT 02/07/2015), năm 2018 (Quyết định số 4414/QĐ-BGDĐT 18/10/2018), năm 2019 (Quyết định số 854/QĐ-BGDĐT 05/04/2019), năm 2020 (Quyết định số 3517/QĐ-BGDĐT 09/11/2020).

- Kỉ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

- Giải Nhì Giải thưởng Khoa học Công nghệ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội dành cho cá nhân tiêu biểu, giai đoạn 2010-2014.

16. Kỹ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Là một giảng viên đại học, bản thân tôi luôn giữ lập trường, quan điểm chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, tuyệt đối chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Có trình độ lý luận chính trị cao cấp, trình độ ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một giảng viên cao cấp. Có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh. Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước.

Về trình độ chuyên môn: có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn sẵn sàng tham gia và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Ở bậc Đại học, tôi tham gia giảng dạy 02 môn chuyên ngành bằng tiếng Anh (Hóa học Lượng Tử - Quantum Chemistry, Hóa Lý trong giảng dạy phổ thông – Physical Chemistry – a basis for high school chemistry) cho hệ “Cử nhân Sư phạm Hóa học (dạy Hóa bằng tiếng Anh)” và các môn chuyên ngành khác cho sinh viên các hệ Cử nhân Sư phạm, Cử nhân Sư phạm chất lượng cao, Cử nhân hóa học, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Ở bậc sau đại học, tôi tham gia giảng dạy học phần “Cơ sở hóa học lượng tử nâng cao” cho học viên cao học, giảng dạy các chuyên đề “Phương pháp mô phỏng động lực học phân tử”, và “Một số vấn đề cơ bản của hóa học tính toán” cho NCS. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, tôi cũng tham gia đào tạo học sinh PTTH của đội tuyển Việt Nam tham dự kỳ thi Olympic Hóa học Quốc tế (IChO), là trưởng đoàn IChO Việt Nam (2015-nay). Trong công tác giảng dạy, tôi luôn chủ động tìm tòi, học hỏi, cập

nhật những thành tựu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng nội dung, chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy.

Bên cạnh các việc trực tiếp tham gia giảng dạy, tôi cũng tham gia chủ trì, xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo; chủ trì, tham gia biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo phục vụ đào tạo; chủ trì xây dựng các kế hoạch hợp tác, trao đổi sinh viên với các Trường Đại học khác trên thế giới (Taiwan, Russia). Hiện tại, tôi đang là Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa Hóa học, Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường ĐHSP Hà Nội.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Tôi đã chủ trì hoàn thành 05 đề tài các cấp, trong đó có 01 đề tài cấp Trường, 02 đề tài cấp Bộ, 01 cấp NAFOSTED, 01 đề tài trong khuôn khổ Newton Research Collaboration Programme (đồng chủ trì) và đang tiến hành các thủ tục nghiệm thu 01 đề tài NAFOSTED tiềm năng. Bên cạnh đó, tôi cũng là thành viên nghiên cứu chủ chốt của 02 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài NAFOSTED (đã nghiệm thu), và 01 đề tài độc lập cấp nhà nước (đang tiến hành). Nhóm nghiên cứu “Hóa học tính toán ứng dụng” do tôi chủ trì hiện đang có hợp tác sâu rộng với nhiều nhóm nghiên cứu khác từ các Trường Đại học, Viện nghiên cứu trong nước, cũng như trên thế giới (Taiwan, Korea, Canada, UK, Malaysia, Russia, Australia, Viện kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hóa học).

Ngoài các hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học, tôi cũng tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, các công tác Đoàn thể và các nhiệm vụ khác được phân công.

Trong suốt quá trình công tác, phấn đấu và đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tôi đã vinh dự được trao tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2016 vì có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo trong giai đoạn từ 2010-2011 tới 2014-2015; Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo các năm: 2010, 2012, 2015, 2018, 2019, 2020. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2011, 2016; Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở các năm: 2008, 2009, 2010, 2011, 2012.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

								định mức ^(*)
1	2015-2016	2	1	2		90	60	150/225/189
2	2016-2017	2		4	1	90	60	150/225/189
3	2017-2018			1		285	60	345/473,7/189
03 năm học cuối								
4	2018-2019			3	1 (tiếng Anh)	120	120	240/410,52/189
5	2019-2020				1 (tiếng Anh)	120	120	240/476,4/189
6	2020-2021	1		2		240	20	260/408,42/162

(*) – Giai đoạn từ 9/2015-11/9/2020: định mức giảm trừ 30% do kiêm nhiệm Trưởng Khoa theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, định mức giảm trừ 40% do kiêm nhiệm Trưởng Khoa theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước:
Năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ Toefl 507 điểm (năm 2008)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	Chính	Phụ			
1	Phạm Xuân Cường	x		x	2013-2014	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Bằng tiến sĩ cấp ngày 08/03/2017

2	Văn Thị Minh Huệ	x	x		2013-2017	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Bằng tiến sĩ cấp ngày 05/05/2021
3	Nguyễn Bình Long	x	x		2013-2017	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Bằng tiến sĩ cấp ngày 05/05/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Đối xứng phân tử và lí thuyết nhóm trong Hoá học, ISBN: 978-604-54-3349-2	GT	NXB Đại học Sư Phạm Hà Nội	02		Tr.140-160	Giấy xác nhận số 297/GXN-ĐHSPHN ngày 19/07/2021
2	Hóa học tính toán trong nghiên cứu bản chất vi mô của một số quá trình dị thể, ISBN:978-604-9988-04-2	CK	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, viện Hàn Lâm Khoa học Việt Nam, 2021	01	x	310tr, toàn bộ	Giấy xác nhận số 298/GXN-ĐHSPHN ngày 19/07/2021

Trong đó: số lượng (STT: 02) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [01]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Nghiên cứu lí thuyết phản ứng oxi đề hidro hóa ankan (ODH) trên	CN	B2008-17-132, Bộ Giáo	06/2008-12//2009	QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 4314/QĐ-BGDĐT

	một số hệ xúc tác oxit kim loại bằng phương pháp phiếm hàm mật độ sử dụng sóng phẳng		đục và đào tạo		ngày 29/9/2010; Biên bản họp HĐ nghiệm thu ngày 30/9/2010, xếp loại: xuất sắc
2	Nghiên cứu lí thuyết sự hấp phụ rượu mêtilylic và êtylic trên vật liệu mao quản aluminosilicat bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	CN	SPHN-10-473, Trường ĐHSP Hà Nội	03/2010 – 09/2011	QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 2453/QĐ-ĐHSPHN-KH ngày 2/8/2011; Biên bản họp HĐ nghiệm thu ngày 11/8/2011, xếp loại: xuất sắc
II Sau khi được công nhận PGS/TS					
3	Nghiên cứu và tổng hợp các hệ xúc tác hiệu năng cao trên cơ sở kim loại chuyển tiếp và vật liệu cấu trúc nano để chuyển hóa cabon đioxit (CO ₂) thành các sản phẩm hữu ích	CN	B2013-17 - 38, Bộ Giáo dục và đào tạo	04/2013-06/2016	QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 1536/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2017; Biên bản họp HĐ nghiệm thu ngày 09/6/2017, xếp loại: xuất sắc
4	Understanding adsorptive interactions in nanoporous carbons produced from agricultural by-products	Đồng CN	Newton Research Collaboration Programme, Royal Acedemy of Engineering	2016	Annual Review Annex 2015/2016, Royal Acedemy of Engineering (trang 24); Follow-up-Report
5	Nghiên cứu lý thuyết sự lưu giữ CO ₂ và hấp phụ chọn lọc CO ₂ trên vật liệu lai hữu cơ kim loại – MOFs	CN	104.03-2012.29, NAFOSTED	03/2013-03/2017	QĐ số 168/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 08/09/2017, Biên bản HĐ đánh giá “Đạt” ngày 10/06/2017, Biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp Đồng NCKH ngày 5/10/2017

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác	Là	Tên tạp chí	Loại Tạp	Số lần	Tập, số,	Tháng,
----	------------------------	--------	----	-------------	----------	--------	----------	--------

		giã	tác giã chính	hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	trang	năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
52 bài báo/báo cáo KH (14 bài ISI, 01 SCOPUS, 02 bài báo quốc tế khác, 02 báo cáo Hội thảo quốc tế, 03 báo cáo hội nghị trong nước, 30 bài báo trong nước)								
1	Bước đầu khảo sát quá trình hấp phụ hóa học của eten, propen và iso-buten trên zeolit chabazite bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	2	x	Hội nghị Hóa học xúc tác và hấp phụ toàn quốc lần thứ IV			147-155	8/2007
2	Khảo sát sự hấp phụ SO ₂ lên bề mặt một số oxit kim loại bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	3		Tạp chí Hoá học và Ứng dụng,			2 (74), 41 –44	02/008
3	Khảo sát sự hấp phụ SO ₂ lên bề mặt một số oxit kim loại mang Pt bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	3		Tạp chí Hoá học và Ứng dụng,			4 (76), 37 –40	04/2008
4	Nghiên cứu khả năng hấp phụ NO và CO trên bề mặt Pt(001) bằng lí thuyết phiếm hàm mật độ sử dụng sóng phẳng	2	x	Tạp chí Hoá học và Ứng dụng			12 (84), 41 –43	12/2008
5	Nghiên cứu lí thuyết phản ứng oxi-đề hiđro hóa n-butan trên xúc tác V ₂ O ₅ bằng phương pháp phiếm hàm mật độ sử dụng sóng phẳng và thế giả	3	x	Tạp chí Hoá học và Ứng dụng,			2 (86), 43 –48	2/2009
6	Nghiên cứu lí thuyết sự hấp phụ eten, propen và iso-buten trên Chabazite bằng phương pháp phiếm hàm mật độ;	3		Tạp chí Hóa học			47(2A), 261 – 266	4/2009
7	Nghiên cứu lí thuyết sự hấp phụ NO trên Mordenite bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	2	x	Tạp chí Hóa học			47(2A), 485 – 490	4/2009
8	Study of the Adsorption Step in the Oxidative Dehydrogenation of Propane on V ₂ O ₅ (001) Using Calculations of Electronic Density of States;	3	x	Interdiscip Sci. Interdisciplin ary Sciences: Computational Life Sciences.	ISI (Q3, IF=2.23 3)	2	1, p. 308–314	7/2009

9	Phương pháp mô phỏng lượng tử trong việc nghiên cứu các quá trình dị thể	3	x	Hội nghị Hóa học xúc tác và hấp phụ toàn quốc lần thứ V			89-99	8/2009
10	Nghiên cứu lý thuyết khả năng hấp phụ As của Zeolit bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	4	x	Hội nghị Hóa học xúc tác và hấp phụ toàn quốc lần thứ V			233-240	8/2009
11	Hoạt tính xúc tác của V/MeOx trong phản ứng (ODH) n-Butan. Phần I: Ảnh hưởng của chất mang đến độ chọn lọc sản phẩm;	3		Tạp chí Hóa học			47(6A), 16-22	9/2009
12	Tính chất xúc tác của V trong hệ V-Mg-O đối với quá trình oxi dehydro hóa của n-butan	3		Tạp chí Hóa học			47(6A) 23-30	9/2009
13	Nghiên cứu sự hấp phụ CO trên bề mặt Pd (001) bằng phương pháp phiếm hàm mật độ sử dụng sóng phẳng và thế giả;	2		Tạp chí Hoá học và Ứng dụng			15 (99), 44 –48	12/2009
14	Mechanistic Investigation into the Rearrangement of Lactone into Methacrylic Acid over Phosphomolybdic Acid Catalyst	4	x	Catalysis Letters	ISI (Q2, IF=3.18 6)	8	136, 28–34	3/2010
15	Nghiên cứu lý thuyết cơ chế phản ứng oxi-đehiđro hóa propan trên xúc tác V2O5 (001) bằng phương pháp phiếm hàm mật độ sử dụng sóng phẳng và thế giả	3	x	Tạp chí Hóa học			48, 441-446	4/2010
16	Density Functional Theory Study of the Oxidative dehydrogenation of Propane on the (001) Surface of V2O5;	4	x	International Journal of Quantum Chemistry.	ISI (Q2, IF=2.44 4)	15	110, 2653–2670	8/2010
17	Nghiên cứu khả năng hấp phụ các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi của mordenit, phần II. Tính chất hấp phụ của mordenit;	4		Tạp chí Hóa học			48 (4C), 164-170	11/2010
18	Nghiên cứu khả năng hấp phụ các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi của Mordenit. Phần III- Ảnh hưởng của việc tách	4		Tạp chí Hóa học			T.48 (4C), 170-174	11/2010

	nhôm đến tính chất hấp phụ của Mordenit							
19	Nghiên cứu sự hấp phụ các hợp chất CI Direct Red 23 và Rhodamine B Extra trong dung dịch nước trên than hoạt tính Z1.	4		Tạp chí Hóa học			48 (4C), Tr. 188-193	11/2010
20	Molecular dynamics simulation of iron nanoparticle sintering during flame synthesis;	3	x	Journal of Nanoparticle Research.	ISI (Q2, IF = 2.253)	17	13p. 803-815.	2/2011
21	Molecular dynamics simulation of energetic aluminum/palladium core-shell nanoparticles,	4	x	Chemical Physics Letters.	ISI (Q2, IF = 2.328)	24	503, p.112–117.	2/2011
22	Selection of adsorbents to remove arsenat in domestic water			International Conference on Environmental and Ecological Engineering			1103-1107	2/2011
23	Theoretical study of the interaction between C ₂ H ₅ OH and Mordenite zeolite by Periodic Density Functional Theory method	2	x	International Journal of Quantum Chemistry	ISI (Q2, IF=2.444)		111, 3151–3166	5/2011
24	Nghiên cứu sự hấp phụ hidro trên cacbon nanotube bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	5		Tạp chí Hóa học			49 (2ABC), 208-214	5/2011
25	Nghiên cứu khả năng ức chế ăn mòn Fe bằng Pyridin và các dẫn xuất Pyridin bằng phương pháp phiếm hàm mật độ kết hợp với thực nghiệm	3	x	Tạp chí Hóa học			49 (2ABC), 388-394	5/2011
26	Nghiên cứu khả năng hấp thu dầu của copolyme giữa các alkylacrylat với styren	6		Tạp chí Hóa học			49 (2ABC), 400-404	5/2011
27	Theoretical investigations on diffusion induced thermite reactions of core-shell aluminum/palladium nanoparticles	2	x	The Open Surface Science Journal	Bài báo quốc tế khác	7	3, 82-90	5/2011
28	Khảo sát lí thuyết khả năng hấp phụ phenol và dẫn xuất	5		Tạp chí Hóa học			49 (5AB),	9/2011

	clophenol bằng than hoạt tính theo phương pháp bán kinh nghiệm PM6						109-115	
29	Khảo sát lí thuyết khả năng hấp phụ phenol và clophenol trên than hoạt tính chứa vòng 5 cạnh, chứa nhân phenol và xeton theo phương pháp hóa học lượng tử bán kinh nghiệm PM6	4		Tạp chí Hóa học,			49 (5AB) 151-159	9/2011
30	Hoạt tính xúc tác của V/TiO2 trong phản ứng oxi dehydro hóa n-butan	4		Tạp chí Hóa học			T49 (5AB), Tr. 193 – 200	9/2011
31	ab-initio study of effect of basic MgO to V2O5 catalyst on oxidative dehydrogenation of C3H8 and n-C4H10	3	x	Applied Catalysis A: General	ISI (Q1, IF = 5.706)	6	407 (1-2),4, 106-111.	11/2011
32	The role of the Quinonine and Pyridine added to Catechol to Improve the Efficiency of Dye Sensitized Solar Cell: An ab-initio Study	5		Energy Conversion and Management	ISI (Q1, IF = 9.709)	9	53, p. 68–74.	1/2012
33	Thermal, Chemical and Molecular Dynamic Behaviours of Al/NiO nano thermites	2		Proceedings of combustion Institute-Canadian Section, University of Toronto Canada			211-216	5/2012
34	Quá trình oxi dehydro hóa của n-butan trên xúc tác V/TiO2, V/SiO2 và V/ZrO2: ảnh hưởng của chất mang đến hoạt tính xúc tác	3		Tạp chí xúc tác và hấp phụ			1(1), 79-88	8/2012
35	Theoretical study on the adsorption of n-C4H10 on V2O5/SBA-15 by Density Functional Theory	2	x	Journal of Science, Chemical and Biological Sci.,			57 (8), 3-9	11/2012
36	The study of corrosion of pyridine and it derivatives on steel using electrochemical methods	3		Journal of Science of HNUE			57(8), 3-10	11/2012

37	Electrochemical and theoretical studies of pyridine and its methyl derivatives as corrosion inhibitors for steel in acidic solution of 1.0 M HCl	3		Tạp chí Hóa học			50 (6B), 43 – 49	12/2012
38	Electronic Activity Relationship for Methacrolein Formation Over 4 th Period Transition Metal Phosphomolybdates	3		Catalysis Letters	ISI (Q2, IF=3.186)	2	143, 61-70	1/2013
39	Corrosion Inhibition Mechanism of Pyridine on Iron and Its Alloys Using DFT	3	x	Asian Journal of Chemistry	SCOPUS (Q4)		25, 3117-3120	1/2013
40	Sensitizing and Absorption Properties of Alizarin-TiO ₂ Nano-clusters under Varying pH Conditions	3	x	Nanoscience and Nanotechnology Letters	Bài báo quốc tế khác (Q4, IF=1.128)		5, 27-35	1/2013
41	Ảnh hưởng của Mo đến hoạt tính xúc tác của V/TiO ₂ trong phản ứng oxi dehydro hóa n-butan	3		Tạp chí Hóa học			51(1), 115-120	2/2013
42	Characterization of thermochemical properties of Al nanoparticle and NiO nanowire composites	8		Nanoscale Research Letters	ISI (Q1, IF = 4.703)	42	8, 184	4/2013
43	Nghiên cứu lý thuyết khả năng hấp phụ CO ₂ bằng vật liệu MOF-5 với khung kim loại Zn và Fe	2	x	Tạp chí Hóa học			51 (2AB), 420 – 427	4/2013
44	Theoretical study the catalyst activity of V/Al-SBA-15 on the ODH processes of n-butane	2	x	Tạp chí Hóa học			51 (2AB), 428 – 431	4/2013
45	Theoretical study of Nox adsorption on catalyst of cluster metal/ZSM-5	4	x	Tạp chí Hóa học			51 (2AB), 452 – 456	4/2013
46	Hoạt tính xúc tác của LaV/TiO ₂ trong phản ứng oxi dehydro hóa n-BUTAN: độ bền xúc tác	3		Tạp chí Hóa học			51 (3), 337-342	6/2013
47	Hoạt tính xúc tác của V/SBA15 trong phản ứng oxi	2		Tạp chí Khoa học			58(3), 3-10	6/2013

	dehydro hóa n-butan: Ảnh hưởng của các yếu tố trong quá trình tổng hợp đến tính chất xúc tác của V/SBA15			ĐHSPHN,				
48	Nghiên cứu lí thuyết khả năng hấp phụ CO ₂ bằng vật liệu MOF-5 khung kim loại Cu, Co tâm kim loại kiềm	2	x	Tạp chí Khoa học ĐHSPHN,			58(3), 11-23.	6/2013
49	Theoretical study of electronic structure, chemical bonding and X-ray absorption near edge spectroscopy in niobium and niobium monoxide	1		Optics and Spectroscopy	ISI (Q3, IF = 0.891)		Vol. 115, 2, 233–240.	8/2013
50	Study on the Role of SBA-15 in the Oxidative Dehydrogenation of n-Butane over Vanadia Catalyst using Density Functional Theory	3	x	Journal of Molecular Modeling	ISI (Q3, IF = 1.810)	3	19:3233–3243.	8/2013
51	Oxidative Dehydrogenation of n-Butane over LaV Catalysts Supported on TiO ₂	3		Journal of Chemistry	ISI (Q2, IF = 2.506)	1	2013, 868906	8/2013
52	Theoretical study on the adsorption of phenol on activated carbon using density functional theory	3	x	Journal of Molecular Modeling	ISI (Q3, IF = 1.810)	24	19:4395–4402	10/2013
Sau khi được công nhận PGS/TS								
49 bài báo/ báo cáo khoa học (22 bài ISI, 01 SCOPUS, 25 bài trong nước, 01 báo cáo hội nghị)								
53	Influence of shell thickness on thermal stability of bimetallic Al-Pd nanoparticles	5		Journal of Nanoparticle Research	ISI (Q2, IF = 2.009)		(2014), 16, 2486	06/2014
54	Theoretical Study on Ru ²⁺ , Cu ⁺ and Fe ²⁺ Complexes Towards the Application in Dye Sensitized Solar Cell	4	x	Journal of Solar Energy Engineering, Transactions of the ASME	ISI (Q2, IF = 2.384)		137(2), 021006	04/2015
55	Hoạt tính xúc tác của Cu(Co, Ni, Fe) trên than hoạt tính cho phản ứng hydro hóa CO ₂ : sự phối hợp giữa tính lý thuyết và thực nghiệm	4	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			4(1), 12-16	4/2015
56	Nghiên cứu sự hấp phụ CO ₂ và H ₂ trên cluster Ni ₅ bằng phương pháp phiếm hàm mật độ.	2	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ,			4(1), 23-28,	4/2015

57	Nghiên cứu ảnh hưởng của kim loại khung lên khả năng hấp phụ CO ₂ bằng phương pháp phiếm hàm mật độ.	3		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ,			4(1), 35-38,	4/2015
58	Nghiên cứu lý thuyết cơ chế hấp phụ ion Cu trong dung dịch nước trên tâm hấp phụ goethite của hạt vật liệu chế tạo từ bùn đỏ.	4		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ,			4(1), 39-44,	4/2015
59	Tổng hợp, đặc trưng và khảo sát khả năng hấp phụ CO ₂ của Fe-MIL-88B.	4		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ,			4(1), 52-58	4/2015
60	Tổng hợp xúc tác trên cơ sở than hoạt tính cho quá trình thủy phân sinh khối tạo nhựa sinh học.	4	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			4(1), 67-74	4/2015
61	Theoretical study of carbon dioxide activation by metals (Co, Cu, Ni) supported on activated carbon	4	x	Journal of Molecular Modeling	ISI (Q3, IF = 1.810)	5	21, 322	12/2015
62	Low resistivity molybdenum thin film towards the back contact of dye-sensitized solar cell.	6		Bulletin of Materials Science	ISI (Q3, IF = 1.783)	3	38, 1891–1897	12/2015
63	Theoretical study of temperature and pressure dependent rate constant for unimolecular decomposition reactions of C ₂ H ₅ O radical.	2	x	Journal of Science of HNUE Chemical and Biological Sci.			9, 44-50	12/2015
64	Hoạt tính xúc tác của Ni/ZrO ₂ trong phản ứng hydro hóa CO ₂ thành metan ở nhiệt độ thấp và áp suất thường	4		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			4(3), 170-175	2015
65	Theoretical Study on the Adsorption of Carbon Dioxide on Individual and Alkali-Metal Doped MOF-5s.	3	x	Russian Journal of Physical Chemistry A	ISI (Q4, IF = 0.691)	11	90(1), 220–225.	1/2016
66	The theoretical study of temperature- and pressure-dependent reactions kinetic for unimolecular isomerization reactions of C ₂ H ₅ O radical	2	x	Tạp chí Hóa học			54(2), 174-179	4/2016
67	Synthesis of Cu ⁺ /Bipyridyl based complex towards dye sensitized solar cell	5		Communications in Physics,			26(2), 165-171	7/2016

	applications							
68	Nghiên cứu lý thuyết quá trình hấp phụ carbon dioxide trên xúc tác Co(111)	4	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			5(3), 31-35	2016
69	Tổng hợp và nghiên cứu khả năng hấp phụ CO ₂ của FeCo-MIL-88B	5		Hội nghị khoa học lần thứ 9 Trường Đại học khoa học tự nhiên			165-170	11/2016
70	Theoretical study on hydrogenation of carbon monoxide to methanol on Co(111) surface	5	x	Izv. Vyssh. Uchebn. Zaved. Khim. Khim. Tekhnol.	SCOPUS (Q3, IF = 0.527)		59(12), 17-21	12/2016
71	A theoretical study of carbon dioxide adsorption and activation on metal-doped (Fe, Co, Ni) carbon nanotube	4	x	Computational and Theoretical Chemistry	ISI (Q3, IF = 1.926)	14	1100, 46-51	01/2017
72	Effect of organic substituents on the adsorption of carbon dioxide on a metal-organic framework	3	x	Russian Journal of Physical Chemistry A	ISI (Q4, IF = 0.691)		91 (1): 162-166	02/2017
73	The Impact of Ce-Zr Addition on Nickel Dispersion and Catalytic Behavior for CO ₂ Methanation of Ni/AC Catalyst at Low Temperature	4		Journal of Chemistry	ISI (Q2, IF = 2.506)	21	2017, 4361056, 11	03/2017
74	Nghiên cứu lý thuyết quá trình hấp phụ Asen (V) trên than hoạt tính chứa nhóm chức bề mặt -OH và -COOH.	4	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			6(1), 161-167	04/2017
75	Nghiên cứu quá trình hydro hóa CO ₂ thành metanol trên hệ xúc tác Cu/Zn/Al.	4		Tạp chí Hóa học			55(2e), 133-139	4/2017
76	Understanding the adsorptive interactions of arsenate-iron nanoparticles with curved fullerene-like sheets in activated carbon using a quantum mechanics/molecular mechanics computational approach	10	x	Phys.Chem. Chem.Phys	ISI (Q1, IF = 3.676)	3	19 (22), 14262-14268	05/2017
77	Nghiên cứu lý thuyết quá trình hấp phụ ion xyanua trên	4		Tạp chí Xúc tác và Hấp			6(4),	07/2017

	carbon hoạt tính và carbon hoạt tính biến tính bởi Cu bằng phương pháp phiếm hàm mật độ.			phụ			144-150	
78	Probing the effects of thermal treatment on the electronic structure and mechanical properties of Ti-doped ITO thin films.	10		Journal of Alloys and Compounds	ISI (Q1, IF = 5.316)	8	721, 333-346	10/2017
79	Electronic properties of the polypyrrole-dopant anions ClO ₄ ⁻ and MoO ₄ ²⁻ : A density functional theory study	5	x	Journal of Molecular Modeling	ISI (Q3, IF = 1.810)	3	23:336	11/2017
80	Integrated QMMM and Monte Carlo methods for analysis of adsorptive interactions between goethite cluster, carbon nanotubes, and arsenate	6	x	International Journal of Quantum Chemistry	ISI (Q2, IF=2.444)		118 (17), e25653	4/2018
81	Nghiên cứu lý thuyết quá trình chuyển hóa carbon dioxide thành methanol trên xúc tác Co(111)	4	x	Tạp chí Hóa học			56(6E1), 199-204	12/2018
82	Nghiên cứu lý thuyết khả năng hấp phụ CO và H ₂ của hệ xúc tác lưỡng kim loại Ni-Cu trên chất mang MgO(200) bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	4	x	Tạp chí Hóa học			56(6e2), 189-193	12/2018
83	Nghiên cứu phản ứng metan hóa CO ₂ trên xúc tác cluster Ni ₅ bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	4		Tạp chí Hóa học			56, 6e2, 194-198	12/2018
84	Conversion of Carbon Monoxide into Methanol on Alumina-Supported Cobalt Catalyst: Role of the Support and Reaction Mechanism—A Theoretical Study	4	x	Catalysts	ISI (Q2, IF = 4.146)	5	2019, 9(1):6	12/2018
85	Tổng hợp và nghiên cứu khả năng hấp phụ carbon dioxide của vật liệu khung hữu cơ kim loại FeCo-MIL-88B	4		VNU Tạp chí khoa học tự nhiên và công nghệ,			35 (1), 1-8	3/2019
86	Nghiên cứu lý thuyết phản ứng hydro hóa CO trên hệ xúc tác lưỡng kim loại Ni ₂ Cu ₂ trên	5	x	Tạp chí Hóa học			57, 2e12,	4/2019

	chất mang MgO(200) bằng phương pháp phiếm hàm mật độ.						108-114	
87	Nghiên cứu quá trình hấp phụ ion Zn(II) trên nano kẽm oxit Phần 2. Động học hấp phụ và các thông số nhiệt động	5		Tạp chí Hóa học			57, 2e12, 205-209	4/2019
88	Conformational changes in self assembled monolayer of 4-pyridineethanethiol and 2-aminoethanethiol on the gold nanoparticles-graphene oxide composite and advantages in Hg(II) determination,	7		Journal of Nanoparticle Research	ISI (Q2, IF = 2.009)		21: 159.	7/2019
89	Carbon Dioxide Methanation Over Nickel Catalysts Supported on Activated Carbon at Low Temperature	5		Australian Journal of Chemistry	ISI (Q3, IF = 1.32)	2	72(12) 969-977	11/2019
90	Study on the Adsorption and Activation Behaviours of Carbon Dioxide over Copper Cluster (Cu ₄) and Alumina-Supported Copper Catalyst (Cu ₄ /Al ₂ O ₃) by means of Density Functional Theory	5	x	Journal of Chemistry	ISI (Q2, IF = 2.506)	3	2019, 4341056,10	12/2019
91	Nghiên cứu lí thuyết phản ứng hydro hóa CO trên hệ xúc tác lưỡng kim loại Co ₂ Cu ₂ trên chất mang MgO(200) bằng phương pháp phiếm hàm mật độ Phần 1: Giai đoạn hấp phụ và hoạt hóa.	5	x	VNU Tạp chí khoa học tự nhiên và công nghệ			36(1), 81-89	3/2020
92	Nghiên cứu lý thuyết phản ứng methane hóa CO ₂ trên xúc tác Ni ₅ /AC bằng phương pháp phiếm hàm mật độ. Phần I : Giai đoạn hấp phụ và hoạt hóa	5	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			9(1), 33-38	4/2020
93	Nghiên cứu lý thuyết phản ứng methane hóa CO ₂ trên xúc tác Ni ₅ /AC bằng phương pháp phiếm hàm mật độ. Phần II : Các đường phản ứng	5	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			9(1), 74-81	4/2020
94	Nghiên cứu lí thuyết phản ứng hydro hóa CO trên hệ xúc tác lưỡng kim loại Co ₂ Cu ₂ trên chất mang MgO(200) bằng	5		VNU Tạp chí khoa học tự nhiên và công nghệ			36 (4), 25-33	11/2020

	độ Phần 2: Cơ chế phản ứng							
95	Nghiên cứu lý thuyết ảnh hưởng của việc doping các nguyên tố phi kim (B, C, N, O, F) lên cấu trúc electron và tính chất quang của graphitic carbon nitride (g-C ₃ N ₄)	2	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			9(3), 69-74	10/2020
96	A Theoretical Study on the Interaction between Zinc Oxide Cluster (ZnO) ₃ and Mercury Ion (HgOH ⁺)	4	x	Russian Journal of Physical Chemistry A	ISI (Q4, IF = 0.691)		94, 1199-1207	6/2020
97	Theoretical study on the adsorption ability of (ZnO) ₆ cluster for dimethylmercury removal and the influences of the supports and other ions in the adsorption process.	4	x	Adsorption	ISI (Q2, IF = 2.318)		26, 1335-1344	8/2020
98	Understanding the influence of single metal (Li, Mg, Al, Fe, Ag) doping on the electronic and optical properties of g-C ₃ N ₄ : a theoretical study	3	x	Molecular Simulation	ISI (Q2, IF = 2.178)		47 (1), 10-17	12/2020
99	Whether planar or corrugated graphitic carbon nitride combined with titanium dioxide exhibits better photocatalytic performance?	6	x	RSC Advances	ISI (Q1, IF = 3.361)		11, 16351-16358	5/2021
100	Adsorption of lindane (γ -hexachlorocyclohexane) on nickel modified graphitic carbon nitride: a theoretical study	3	x	RSC Advances	ISI (Q1, IF = 3.361)		11, 21048-21056	6/2021
101	New insight into the mechanism of carbon dioxide activation on copper-based catalysts: A theoretical study	3	x	Journal of Molecular Graphics and Modelling	ISI (Q2, IF = 2.518)		107, 107979	6/2021 (online)

Bên cạnh đó, UV cũng tham gia add thêm thư viện FFTW (Fastest Fourier Transform in the West) và biên dịch trên môi trường Windows cho phần mềm dp-code (code tính toán theo phương pháp TDDFT) của Trung tâm nghiên cứu khoa học Quốc gia Pháp – CNRS (<http://etsf.grenoble.cnrs.fr/dp/license/download/download.html>)

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 16 bài (STT: 54, 61, 65, 71, 72, 76, 79, 80, 84, 90, 96, 97, 98, 99, 100, 101)

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Hệ vật liệu hấp phụ - xúc tác quang Fe-gC3N4/Diatomit và quy trình tổng hợp hệ vật liệu này	QĐ công nhận đơn hợp lệ số 6708w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2021; Báo cáo đánh giá khả năng bảo hộ số TT002-21SC/BCĐG của Viện Khoa học Sở hữu Trí tuệ ngày 20/06/2021		Tác giả chính	5

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo đại học và sau đại học	Tham gia, tổ trưởng tổ xây dựng chương trình ngành	QĐ số 4130/QĐ-ĐHSPHN-ĐT, ngày 25/06/2018	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội		

		Hóa học				
1.1	Xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Hóa lí thuyết và Hóa lí	Trưởng tiểu ban	QĐ số 2868/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/5/2018	Trưởng Đại học Sư Hà Nội	QĐ số 7859/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/10/2018	
1.2	Xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Hóa vô cơ	Trưởng tiểu ban	QĐ số 2865/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/5/2018	Trưởng Đại học Sư Hà Nội	QĐ số 7861/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/10/2018	
1.3	Xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Hóa hữu cơ	Trưởng tiểu ban	QĐ số 2866/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/5/2018	Trưởng Đại học Sư Hà Nội	QĐ số 7858/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/10/2018	
1.4	Xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Hóa phân tích	Trưởng tiểu ban	QĐ số 2867/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/5/2018	Trưởng Đại học Sư Hà Nội	QĐ số 7860/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/10/2018	
1.5	Xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Hóa môi trường	Trưởng tiểu ban	QĐ số 2870/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/5/2018	Trưởng Đại học Sư Hà Nội	QĐ số 7862/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/10/2018	
1.6	Xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Trưởng tiểu ban	QĐ số 2869/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/5/2018	Trưởng Đại học Sư Hà Nội	QĐ số 7863/QĐ-ĐHSPHN ngày 10/10/2018	
2	Soạn thảo	Tham gia	QĐ số	Trưởng Đại	Quyết định	

	chương trình khung các ngành đào tạo giáo viên		8462/QĐ-ĐHSPHN-ĐT, ngày 30/07/2019	học Sư Phạm Hà Nội	số 6134/QĐ-ĐHSPHN ngày 11/12/2020	
3	Chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Tham gia	QĐ số 798/QĐ-ĐHSPHN ngày 27/2/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ số 2454/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2021	
4	Xây dựng chương trình đào tạo sau đại học	Tham gia	QĐ số 1033/QĐ-ĐHSPHN ngày 19/4/2021	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	Đang tiến hành	
5	Biên soạn khung chương trình chuyên sâu các môn học chuyên cấp THPT	Trưởng ban môn Hóa học	QĐ số 2347/QĐ-BGDĐT ngày 13/07/2021	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đang tiến hành	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không có

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:


C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Ngọc Hà